

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HẢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 63/2025/HNGĐ-ST**  
**Ngày 12 tháng 5 năm 2025**  
*“V/v tranh chấp ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm và Bà Đỗ Kim Phụng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phú Thanh Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc *“tranh chấp ly hôn”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mỹ D, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp Phan M, xã Định T, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Hồ Văn L, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Ấp Phan M, xã Định T, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

*(chị D, anh L có đơn xin vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Mỹ D và bị đơn anh Hồ Văn L thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Thành A ngày 09/5/2005, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức cưới gả theo phong tục, tập quán ở địa phương.

Nguyên nhân ly hôn do anh chị không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tâm đến ai đã nhiều năm nay. Chị D xác định đã đi khỏi nhà ra ngoài làm thuê tự sống đã 07 năm nay và 03 năm nay chị không còn liên lạc hay điện thoại gì cho anh Luận. Mỗi người có cuộc sống riêng của mình.

Nay chị D xác định chị không còn tình cảm với anh Luận, yêu cầu ly hôn với anh Luận. Anh L thống nhất không còn tình cảm với chị D nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D.

Về con chung: Chị D và anh L xác định quá trình chung sống với nhau đã có 01 người con chung tên Hồ Thị Huỳnh N, sinh ngày 19/9/2000, hiện nay con đã trưởng thành, có gia đình riêng, sống tự lập nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Chị D và anh L thống nhất tự thỏa thuận.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị:

*Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

*Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Mỹ D với anh Hồ Văn L; Về con chung, tài sản và nợ: không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

#### **- Về tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Mỹ D có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với anh Hồ Văn L. Anh L có địa chỉ cư trú tại xã Định T, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện huyện Đông Hải.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị D và anh L có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

#### **- Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh L chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Định Thành A cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống chị D và anh L xảy ra mâu thuẫn

do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến việc chị D dẫn con bỏ đi làm ăn sinh sống nơi khác nhiều năm nay. Chị D yêu cầu được ly hôn vì không còn tình cảm với anh Luận, anh L cũng thống nhất không còn tình cảm với chị D nên đồng ý ly hôn chị D.

Như vậy, cả chị D và anh L đều thống nhất ly hôn. Do đó, Tòa án căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị D và anh Luận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Mỹ D và anh Hồ Văn L thống nhất có 01 người con chung tên Hồ Thị Huỳnh N, sinh ngày 19/9/2000, hiện nay đã trưởng thành, có gia đình riêng, sống tự lập, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết về con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[4] Án phí hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Mỹ D tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Mỹ D và anh Hồ Văn L.

2. Về con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản và nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Mỹ D tự nguyện nộp 150.000 đồng, chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 24 tháng 3 năm 2025 theo biên lai thu số 0006648 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho chị Nguyễn Mỹ D số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Mỹ D và anh Hồ Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải;
- Ủy ban nhân dân xã Định T;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ việc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị An**